

Số: 150/2023/QĐST- HNGĐ

T, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Lưu Thị B, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T1 và chị Lưu Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Trần Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/5/2006 và cháu Trần Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2011. Chị Lưu Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh Trần Văn T1 và chị Lưu Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T1 chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001542 ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả anh Trần Văn T1 150.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ, T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mâu Văn Mùi